ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68/2024/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Cai Lậy, thành phố Gò Công, thành phố Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Cổng TT Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT(Lực).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai gồm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các trường hợp đăng ký biến động; đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận), cấp lại, cấp đổi, đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận; hòa giải và giải quyết tranh chấp đất đai theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiệm vụ, quyền hạn trong tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

2. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Đối tượng là tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

a) Giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn, bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án; sử dụng đất kết hợp đa mục đích; thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và các trường hợp đăng ký biến động sau khi có Giấy chứng nhận, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Sở TNMT) được đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công) hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh Tiền Giang hoặc nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng Đăng ký đất đai (nếu có).

b) Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) tỉnh nộp tại Ban tiếp công dân - Văn phòng UBND tỉnh.

2. Đối tượng là cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân); cộng đồng dân cư:

a) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; xin giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; sử dụng đất kết hợp đa mục đích; thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh Tiền Giang hoặc nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (nếu có).

b) Đăng ký biến động, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (gọi tắt là Bộ phận TNTKQ) thuộc UBND cấp huyện (đối với nơi UBND cấp huyện đã thành lập Bộ phận TNTKQ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ); tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (gọi tắt là Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ) cấp huyện (đối với nơi UBND cấp huyện chưa thành lập Bộ phận TNTKQ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ) hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh Tiền Giang hoặc nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ (nếu có).

Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì Bộ phận TNTKQ của UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Hòa giải tranh chấp đất đai nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi có đất; giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện nơi có đất.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận (sau đây gọi tắt là biên nhận) giao cho người nộp hồ sơ theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này; trao kết quả cho người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thu các khoản phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp nhận hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo chuyển đến bộ phận một cửa (cơ quan tiếp nhận); trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận thông báo cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

b) Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông báo đã có kết quả giải quyết thủ tục hành chính (trường hợp chậm đến nhận kết quả) cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết, trừ trường hợp: phải thực hiện nghĩa vụ tài chính (gọi tắt là NVTC) liên quan đến thủ tục hành chính thì việc trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp chứng từ hoàn thành

NVTC theo quy định; trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì trả kết quả sau khi người sử dụng đất đã ký hợp đồng thuê đất; trường hợp được miễn NVTC liên quan đến thủ tục hành chính thì trả kết quả sau khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định được miễn NVTC.

c) Bộ phận TNTKQ, cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận không được yêu cầu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp thêm các giấy tờ khác ngoài các giấy tờ phải nộp được xác định tại các Quyết định công bố thủ tục hành chính (lĩnh vực đất đai) của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Trường hợp người yêu cầu đăng ký nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định, trừ các giấy tờ là giấy phép xây dựng, quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định đầu tư, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư.

5. Trường hợp chậm trả kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu đăng ký, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 4. Người nộp hồ sơ và nhận kết quả

1. Người nộp hồ sơ được quy định cụ thể tại mỗi thủ tục hành chính nêu trong Quy chế này và được người nhận hồ sơ giao biên nhận có hẹn ngày trả kết quả, gồm: người có tên trên Giấy chứng nhận; người có tên trong hợp đồng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; người được ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Người nhận kết quả là người được quyết định giao đất, cho thuê đất; người có tên hoặc một trong những người có tên trên Giấy chứng nhận; người có tên hoặc một trong những người có tên trên Giấy chứng nhận đối với phần diện tích còn lại sau khi chuyển quyền 1 phần hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự. Riêng người nhận kết quả thuộc tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thì có văn bản ủy quyền của tổ chức (không cần công chứng, chứng thực) hoặc Giấy giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị. Người nhận kết quả phải giao lại biên nhận cho người trao kết quả.

3. Trường hợp hồ sơ nộp tại Bộ phận TNTKQ của UBND cấp xã thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện trả kết quả, giao và thu lại biên nhận với cán bộ thuộc Bộ phận TNTKQ của xã; Bộ phận TNTKQ của cấp xã (UBND cấp xã) thực hiện công việc tại khoản 1, khoản 2 Điều này với người nộp hồ sơ và người nhận kết quả.

Điều 5. Thời hạn giải quyết hồ sơ

1. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Thời hạn giải quyết đối với từng thủ tục hành chính được quy định cụ thể tại Chương II Quy chế này.

3. Trường hợp hồ sơ phải thực hiện NVTC trong quá trình giải quyết hồ sơ thì ngày hẹn trả kết quả lần thứ nhất là ngày cơ quan thuế gửi thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất; ngày hẹn trả kết quả lần thứ hai là ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến.

Điều 6. Trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính thửa đất, đo vẽ sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

Khi người sử dụng đất có yêu cầu thì Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ hoặc đơn vị có giấy phép hành nghề đo đạc theo quy định thực hiện trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính trước khi thực hiện thủ tục hành chính; Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ hoặc đơn vị có giấy phép hành nghề đo đạc theo quy định có trách nhiệm thực hiện và cung cấp kết quả đo đạc cho người sử dụng đất không quá 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu (ngày ký hợp đồng đo đạc).

Điều 7. Các loại mẫu đơn, mẫu tờ khai được sử dụng trong các loại thủ tục

1. Các loại mẫu theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP:

a) Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất: Mẫu số 01 /ĐK;

b) Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất: Mẫu số 02/ĐK;

c) Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai: Mẫu số 03/ĐK;

d) Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài)*: Mẫu số 04/ĐK;

đ) Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: Mẫu số 04a/ĐK;

e) Danh sách các thửa đất của một hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Mẫu số 04b/ĐK;

g) Danh sách tài sản gắn liền với đất trên cùng một thửa đất: Mẫu số 04c/ĐK;

h) Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(đối với tổ chức)*: Mẫu số 05/ĐK;

i) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Mẫu số 05a/ĐK.

k) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất: Mẫu số 05b/ĐK.

l) Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận: Mẫu số 06/ĐK;

m) Biên bản của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu: Mẫu số 07/ĐK;

n) Tờ trình về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(của Ủy ban nhân dân cấp xã)*: Mẫu số 08/ĐK;

o) Tờ trình về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất *(của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)*: Mẫu số 09/ĐK.

p) Tờ trình về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất *(của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh)*: Mẫu số 10/ĐK;

q) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất: Mẫu số 11/ĐK;

r) Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai: Mẫu số 12/ĐK;

s) Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai: Mẫu số 13/ĐK.

t) Thông tin, dữ liệu chi tiết về bản đồ địa chính: Mẫu số 13a/ĐK;

u) Thông tin, dữ liệu chi tiết về thống kê, kiểm kê đất đai: Mẫu số 13b/ĐK;

v) Thông tin, dữ liệu chi tiết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Mẫu số 13c/ĐK;

x) Thông tin, dữ liệu chi tiết về giá đất: Mẫu số 13d/ĐK.

y) Thông tin, dữ liệu chi tiết về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất: Mẫu số 13đ/ĐK;

a1) Quyết định về hình thức sử dụng đất: Mẫu số 14/ĐK;

2. Các loại mẫu theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP:

a) Đơn xin giao đất: Mẫu số 02a;

b) Đơn xin thuê đất: Mẫu số 02b;

c) Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất: Mẫu số 02c;

d) Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/ cho thuê đất/ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Mẫu số 02d;

đ) Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất/ cho thuê đất: Mẫu số 02đ;

e) Tờ trình về giao đất/ cho thuê đất/ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Mẫu số 03;

g) Quyết định giao đất: Mẫu số 04a;

h) Quyết định cho thuê đất: Mẫu số 04b;

i) Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Mẫu số 04c.

k) Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/ cho thuê đất/ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Mẫu số 04d.

l) Quyết định chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất: Mẫu số 04đ;

m) Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất: Mẫu số 04e;

n) Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: Mẫu số 04g;

o) Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất: Mẫu số 04h.

p) Hợp đồng thuê đất: Mẫu số 05a;

q) Điều chỉnh hợp đồng thuê đất: Mẫu số 05b;

r) Biên bản bàn giao đất trên thực địa: Mẫu số 06;

s) Văn bản đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: Mẫu số 07.

t) Đơn xin gia hạn sử dụng đất: Mẫu số 08;

u) Đơn xin xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp: Mẫu số 09;

v) Đơn xin điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: Mẫu số 10;

x) Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất: Mẫu số 11.

y) Đơn xin giao đất/cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để lấn biển: Mẫu số 12;

a1) Quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển để lấn biển: Mẫu số 13;

b1) Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để lấn biển: Mẫu số 14;

c1) Đơn đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Mẫu số 15;

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất.	8,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
6	Sở TNMT	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	1 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	2 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày

2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
12	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 11. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất);	

		- Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
12	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
13	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất.	8,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
6	Sở TNMT	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1 ngày

7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
12	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 12. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa;	5 ngày

		- Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
12	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
13	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày

2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
6	Sở TNMT	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc	7,5 ngày

		bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
12	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 13. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	9 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	11,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày

2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	11,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
11	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 14. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	9 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	11,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày

2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	11,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 15. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định điều chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	9,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định điều chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	11,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 16 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	11,5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định điều chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND tỉnh	Ký quyết định chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ.	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	3,5 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 16. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
12	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
13	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày

15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
6	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.
Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.
b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	2 ngày
12	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày

14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 17. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	3 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định điều chỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	0,5 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	1 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	0,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

8	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1 ngày
12	Sở TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	0,5 ngày
13	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	0,5 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ; - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày

3	UBND tỉnh	Ký quyết định điều chỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT chuyển cho Sở TNMT	0,5 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1 ngày
6	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	0,5 ngày
7	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	1 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày

3	UBND tỉnh	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	0,5 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1 ngày
11	Sở TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận ký Giấy chứng nhận	0,5 ngày
12	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	0,5 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 18. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.
Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.
b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	5,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC hoặc được hoàn trả NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
12	Sở TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
13	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày

15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp sai sót trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
6	Sở TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
7	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp sai sót trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.
Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.
Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.
b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
12	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày

14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 19. Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án

1. Thời hạn giải quyết: Không quá 23 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	UBND tỉnh	Giao Sở TNMT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định	2,5 ngày
3	Sở TNMT	- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định; - Trình UBND tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.	15 ngày
4	UBND tỉnh	Ký văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế (người sử dụng đất) được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, chuyển cho Sở TNMT	5 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao văn bản cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 20. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá thực hiện như sau:

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
6	Sở TNMT	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	1,5 ngày
7	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
8	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất). - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
9	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
12	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
13	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
14	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày

15	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
16	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
6	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
8	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày

10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển mà thuộc trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Giao Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	7,5 ngày
3	UBND tỉnh	Ký quyết định quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
4	Sở TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND tỉnh	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, Sở TNMT (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	

8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT	
9	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	Viết Giấy chứng nhận, chuẩn bị hồ sơ chuyển Sở TNMT trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	1,5 ngày
11	Sở TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
12	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Sở TNMT	2 ngày
13	Sở TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	1,5 ngày
14	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	0,5 ngày
15	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 21. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 23 ngày làm việc (đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).

Hẹn lần 1: không quá 13 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 10 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Sở TNMT kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định; - Lập tờ trình, trình UBND tỉnh xác định hình thức sử dụng đất của tổ chức như trường hợp được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất.	10,5 ngày
3	Sở TNMT	Xác định giá đất nếu thuộc trường hợp xác định giá đất theo quy định	

4	Văn phòng ĐKĐĐ, Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến, trừ trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu đăng ký đối với trường hợp không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì Văn phòng ĐKĐĐ dự thảo, in Giấy chứng nhận để Sở trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận hoặc ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp được ủy quyền; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất. - Chuyển Giấy chứng nhận, hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ.	6 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận	2 ngày
8	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
9	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 22. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

1. Thời gian thực hiện: Không quá 23 ngày làm việc (đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).

Hẹn lần 1: không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi lấy ý kiến của UBND cấp xã	1 ngày
3	UBND cấp xã	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	2 ngày
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính; Đối với nơi chưa có bản đồ địa chính và trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính; Trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì thực hiện trích đo bản đồ địa chính; - Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng *(nếu có)*.	2 ngày
5	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Trả lời bằng văn bản cho Văn phòng ĐKĐĐ về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng	3 ngày
6	Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng	6,5 ngày

		đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu đăng ký đối với trường hợp không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế; chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	
7	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Sở TNMT.	
8	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận hoặc ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp được ủy quyền; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; - Chuyển Giấy chứng nhận, hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ.	4 ngày
9	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận.	2 ngày
10	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
11	Văn phòng ĐKĐĐ	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 23. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi lấy ý kiến của UBND cấp xã đối với cộng đồng dân cư	1 ngày
3	UBND cấp xã	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	15 ngày
4	Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	3,5 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trả kết quả cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 24. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công hoặc Chi	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày

	nhánh Văn phòng ĐKĐĐ		
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện các quyềntheo quy định; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
5	Trung tâm phục vụ Hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ choChi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực hiện các quyền; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ. (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

a) Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 03 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 02 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra điều kiện thực hiện các quyền theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

		- Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận cho bên thuê, bên thuê lại và xác nhận cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án.	2 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực hiện các quyền theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai;	2 ngày

		- Cấp mới Giấy chứng nhận cho bên thuê, bên thuê lại và xác nhận cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án. - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 25. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

1. Thời gian giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trình hồ sơ đến Sở TNMT hoặc Phòng TNMT.	3,5 ngày
3	Sở TNMT hoặc Phòng TNMT	- Xác định giá đất; - Ký hợp đồng thuê đất đối với bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà không phải ban hành lại quyết định cho thuê đất; - Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán, bên góp vốn bằng tài sản; - Chuyển hợp đồng thuê đất đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày

5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
7	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trình hồ sơ đến Phòng TNMT.	3 ngày
3	Phòng TNMT	- Xác định giá đất; - Ký hợp đồng thuê đất đối với bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà không phải ban hành lại quyết định cho thuê đất; - Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán, bên góp vốn bằng tài sản; - Chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	

4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 26. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

1. Thời gian thực hiện: Không quá 03 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án; - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	2,5 ngày

3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án; - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	2 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 27. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

1. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 03 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 02 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ,	0,5 ngày

	nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	2 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	2 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề

a) Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trường hợp có thay đổi hạn chế quyền của người sử dụng đất theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ căn cứ văn bản này để đăng ký biến động đất đai; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	6,5 ngày

3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trường hợp có thay đổi hạn chế quyền của người sử dụng đất theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ căn cứ văn bản này để đăng ký biến động đất đai; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	5 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã.	0,5 ngày

2	UBND cấp xã	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên để chuyển cho Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và người sử dụng đất	2 ngày
3	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	7,5 ngày
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên để chuyển cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và người sử dụng đất.	3 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	7 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 28. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

1. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4.	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Đối với trường hợp phải xin phép xây dựng thì phải có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện đủ điều kiện tại nhà ở đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (khoản 3 Điều 148 Luật Đất đai) thì phải nộp giấy xác nhận này (theo điểm o khoản 1 Điều 28 Nghị định 101/2024/NĐ-CP).	3,5 ngày
3	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
4	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
5	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

	hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ		

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ. - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Đối với trường hợp phải xin phép xây dựng thì phải có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện đủ điều kiện tại nhà ở đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (khoản 3 Điều 148 Luật Đất đai) thì phải nộp giấy xác nhận này (theo điểm o khoản 1 Điều 28 Nghị định 101/2024/NĐ-CP).	3 ngày
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
4	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày

6	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

a) Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: Không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: Không quá 03 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4.	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Đối với trường hợp phải xin phép xây dựng thì phải có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện đủ điều kiện tại nhà ở đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (khoản 3 Điều 148 Luật Đất đai) thì phải nộp giấy xác nhận này (theo điểm b khoản 9 Điều 30 Nghị định 101/2024/NĐ-CP); - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	3,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai;	3 ngày

	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ; - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Đối với trường hợp phải xin phép xây dựng thì phải có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện đủ điều kiện tại nhà ở đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (khoản 3 Điều 148 Luật Đất đai) thì phải nộp giấy xác nhận này (theo điểm b khoản 9 Điều 30 Nghị định 101/2024/NĐ-CP); - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	3 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến;	3 ngày

		- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 29. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức

1. Thời gian giải quyết: Không quá 08 ngày làm việc.

a) Hẹn lần 1: không quá 05 ngày.

b) Hẹn lần 2: không quá 03 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trình hồ sơ đến Sở TNMT.	2,5 ngày
3	Sở TNMT	- Xác định giá đất; - Ký lại hợp đồng thuê đất với tổ chức là pháp nhân mới mà không phải ban hành lại quyết định cho thuê đất theo quy định đối với trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ.	

6	Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	3 ngày
7	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 30. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a) Thời gian thực hiện: Không quá 8 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 05 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc	4,5 ngày

	Văn phòng ĐKĐĐ	theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	3 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	4 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

		- Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	3 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm

a) Thời gian thực hiện: Không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 05 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	9,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	

4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai.	5 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	8 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	5 ngày

5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 31. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 32. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu

1. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 02 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày

2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	1,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	3 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 33. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ

1. Thời gian thực hiện: Trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	0,5 ngày
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

	hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ		

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	0,5 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 34. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thời gian giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế đối với trường hợp đo đạc lại mà diện tích thửa đất lớn hơn diện tích trên Giấy chứng nhận đã cấp, ranh giới thửa đất	5,5 ngày

		không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận thì người sử dụng đất phải thực hiện NVTC về tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở tăng thêm nằm ngoài hạn mức đất ở, tiền thuê đất đối với phần diện tích tăng thêm theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế đối với trường hợp đo đạc lại mà diện tích thửa đất lớn hơn diện tích trên Giấy chứng nhận đã cấp, ranh giới thửa đất không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại	5 ngày

		thời điểm cấp Giấy chứng nhận thì người sử dụng đất phải thực hiện NVTC về tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở tăng thêm nằm ngoài hạn mức đất ở, tiền thuê đất đối với phần diện tích tăng thêm theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 35. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

1. Thời gian thực hiện: Không quy định.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	

2	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 36. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	1,5ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; xác nhận đất sử dụng ổn định; nguồn gốc sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất *(thời gian niêm yết là 15 ngày);* Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	2 ngày
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày

5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	1 ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; xác nhận đất sử dụng ổn định; nguồn gốc sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất *(Thời gian niêm yết là 30 ngày)*; Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội	2 ngày

		dung đã công khai (nếu có); - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 37. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

1. Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 10 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày

2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai.	2 ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	5,5 ngày
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích của thửa đất.	10 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai.	1,5 ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	5,5 ngày
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích của thửa đất; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	10 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 10 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu trước đây cho Phòng TNMT; - Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai.	2 ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	5,0 ngày
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ nộp của người sử dụng đất kèm theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây đến Phòng TNMT	0,5 ngày
5	Phòng TNMT	- Xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Phòng TNMT.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
8	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận	2 ngày

9	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu trước đây cho Phòng TNMT; - Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai.	2 ngày
3	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	5 ngày
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ nộp của người sử dụng đất kèm theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây đến Phòng TNMT	0,5 ngày
5	Phòng TNMT	- Xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	1,5 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

		- Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
8	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận	2 ngày
9	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý,cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	2 ngày
11	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 38. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

a) Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 03 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 02 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng;	2,5 ngày

		Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. Trường hợp thay đổi địa chỉ của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì cơ quan giải quyết thủ tục sử dụng thông tin từ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi để giải quyết thủ tục; - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất . - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận; - Gửi Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để trao cho người được cấp.	2 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấychứng nhận đã cấp chỉ ghi họ,tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì người sửdụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. Trường hợp thay đổi địa chỉ của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì cơ quan giải quyết thủ tục sử dụng thông tin từ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi để giải quyết thủ tục; - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

		- Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	2 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

a) Thời gian thực hiện

Không quá 10 ngày làm việc; trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấychứng nhận đã cấp chỉ ghi họ,tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng; Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì người sửdụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân.	5,5 ngày

		Trường hợp thay đổi địa chỉ của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì cơ quan giải quyết thủ tục sử dụng thông tin từ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi để giải quyết thủ tục. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ. (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận; - Gửi Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để trao cho người được cấp.	2 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;	1 ngày

		- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấychứng nhận đã cấp chỉ ghi họ,tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng; Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì người sửdụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. Trường hợp thay đổi địa chỉ của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì cơ quan giải quyết thủ tục sử dụng thông tin từ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi để giải quyết thủ tục. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC. (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày

5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 39. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 15 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu quy định tại Điều 220 của Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất; kiểm tra các thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ, hồ sơ do người sử dụng đất nộp; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và Giấy chứng nhận đã cấp có sơ đồ thửa đất, đủ kích thước các cạnh, diện tích và kích thước các cạnh thống nhất thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ có trách nhiệm: + Xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất để hoàn thiện thủ tục đăng ký,	14,5 ngày

		cấp Giấy chứng nhận đối với các thửa đất sau tách thửa, hợp thửa, trừ trường hợp Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất do Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện. + Trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất mà không thay đổi người sử dụng đất thì thực hiện việc chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp. + Trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất mà có thay đổi người sử dụng đất thì sau khi xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất và Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất thì chuyển cho người sử dụng đất để thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đối với thửa đất sau khi tách, hợp thửa. Thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định đối với phần diện tích thay đổi quyền; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.	
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu quy định tại Điều 220 của Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất; kiểm tra các thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ, hồ sơ do người sử dụng đất nộp;	14 ngày

		- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và Giấy chứng nhận đã cấp có sơ đồ thửa đất, đủ kích thước các cạnh, diện tích và kích thước các cạnh thống nhất thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ có trách nhiệm: + Xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất để hoàn thiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với các thửa đất sau tách thửa, hợp thửa, trừ trường hợp Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện. + Trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất mà không thay đổi người sử dụng đất thì thực hiện việc chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp. + Trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất mà có thay đổi người sử dụng đất thì sau khi xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất và Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất thì chuyển cho người sử dụng đất để thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đối với thửa đất sau khi tách, hợp thửa. Thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định đối với phần diện tích thay đổi quyền; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất và trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.	

		- Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 40. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

1. Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4; -Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.	3,5 ngày
3	Người sử dụng đất	Thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc	6 ngày

		theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4; - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	3,5 ngày
3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm	

		yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	6 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4; - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	3 ngày

3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp; * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung. - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	6 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 41. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản

1. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo	5,5 ngày

		nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên thì đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	3,5 ngày
3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	

		- Trường hợp không phải thực hiện NVTC thì chuyển thông báo xác nhận miễn thuế đến Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Hoàn thiện hồ sơ, trình Sở TNMT.	2 ngày
5	Sở TNMT	Trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận hoặc ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp được ủy quyền.	2 ngày
6	UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
7	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	0,5 ngày
8	Văn phòng ĐKĐĐ	Thực hiện việc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
9	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 42. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

1. Trường hợp Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	Văn phòng ĐKĐĐ chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Sở TNMT	2 ngày
3	Sở TNMT trường	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; - Sở TNMT trình hồ sơ đến UBND cấp tỉnh.	3,5 ngày
4	UBND cấp tỉnh	- Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất có sai sót

a) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	9,5 ngày
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Chuyển UBND cấp xã để trả kết quả, thu lệ phí *(nếu có)*.	9 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 43. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

1. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu

a) Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Kiểm tra, xem xét, dự thảo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Dự thảo quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; giao Văn phòng ĐKĐĐ chuẩn bị hồ sơ, Sở trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận.	16,5 ngày
3	UBND tỉnh	- Kiểm tra, xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp, chuyển cho Văn phòng ĐKĐĐ và thông báo cho Sở TNMT, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử; - Cấp Giấy chứng nhận.	4 ngày
4	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	3 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; - Xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Cấp Giấy chứng nhận; - Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	24,5 ngày
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 44. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì người đề nghị cấp Giấy chứng nhậnthực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	3,5 ngày
3	UBND cấp xã	Niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì: - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
6	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp;	4 ngày

		- Trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	
7	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì người đề nghị cấp Giấy chứng nhận thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	3 ngày
3	UBND cấp xã	Niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì: - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	

6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 45. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	-Trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định và hồ sơ do người nhận chuyển nhượng nộp thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5,5 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
4	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. -Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định và hồ sơ do người nhận chuyển nhượng nộp thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. -Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 46. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

1. Thời gian thực hiện

a) Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b) Thời hạn trả kết quả:

Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;

Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Tiếp nhận	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	***Trường hợp 1:*** - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	0,5 ngày
		Trường hợp 2: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	2,5 ngày
		Trường hợp 3: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	14,5 ngày
		Trường hợp 4: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	Theo thỏa thuận
3	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh	- Trả kết quả (thông tin, dữ liệu đất đai trên giấy hoặc bản điện tử hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu đất đai) cho tổ chức, cá nhân;	Giờ hành chính

	Văn phòng ĐKĐĐ	- Thu phí (nếu có)	

Điều 47. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
7	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký phụ lục hợp đồng thuê đất (nếu có); - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

8	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
9	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	10 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	02 ngày
5	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
6	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết gia hạn sử dụng đất và gửi cho Sở TNMTđể tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
5	Sở TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	1 ngày
7	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
9	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký phụ lục hợp đồng thuê đất (nếu có); - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
11	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 48. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	

7	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
8	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
9	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	10 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
6	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày

7	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và gửi cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Sở TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất	
6	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	

9	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
11	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 49. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức

1. Phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12,5 ngày
3	UBND tỉnh	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp hoặc trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do, chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	2 ngày
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Giờ hành chính

2. Gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xem xét gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	5,5 ngày
3	UBND tỉnh	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày

4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Giờ hành chính

Điều 50. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất cho đối tượng là Công ty nông, lâm nghiệp

1. Thời hạn giải quyết: Không quá 29 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 23 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Gửi hồ sơ phương án sử dụng đất đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến; - Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	4,5 ngày
3	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất	Gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở TNMT	10 ngày
4	Sở TNMT	Tổ chức họp Hội đồng để thẩm định Thông báo cho người sử dụng đất chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện	8 ngày
5	Người sử dụng đất	Hoàn thiện hồ sơ gửi Sở TNMT	
6	Sở TNMT	Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt	5 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất của người sử dụng đất, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 51. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Thời gian thực hiện: Không quá 60 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phòng tiếp công dân của UBND tỉnh	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, UBND tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trình Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.	5 ngày
2	Cơ quan tham mưu giải quyết tranh chấp	Thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	45 ngày
3	Chủ tịch UBND tỉnh	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	10 ngày

Mục 2
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Điều 52. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	8,5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày

2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất; viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	2 ngày
4	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	5 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	4 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ);	8,5 ngày

		- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 53. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày

12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	2 ngày
4	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	5 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	4 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày

13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 54. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất. - Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày

11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 55. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	

8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.
Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.
b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất. - Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày

11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở, chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở

a) Thời hạn giải quyết

Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 56. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất);	

		- Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày

6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	

9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 57. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	1 ngày

5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	1,5 ngày
9	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày

3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	2,5 ngày
5	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất.	1 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	

5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	1,5 ngày
10	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất xin điều chỉnh Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở, chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở

a) Thời hạn giải quyết

Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 07 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	1 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	0,5 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2,5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 58. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC hoặc được hoàn trả NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày

11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp sai sót làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất.	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả.	

9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
10	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 59. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày

4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất.	8,5 ngày

3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất;	2 ngày
		- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	

5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 60. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở

1. Thời hạn giải quyết: Không quá 85 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 30 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 55 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo, cá nhân thuộc đối tượng giao đất nộp đơn xin giao đất; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; - Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.	30 ngày
2	UBND cấp xã	- Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận cá nhân đủ điều kiện giao đất.	
3	UBND cấp xã	Lập hồ sơ theo quy định của UBND tỉnh trình UBND cấp huyện nơi có đất để chuyển cho Phòng TNMT	10 ngày
4	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân	20 ngày
5	UBND cấp xã	Hoàn thiện hồ sơ	15 ngày
6	Phòng TNMT	Tham mưu trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	8
7	UBND cấp huyện	Ký ban hành Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	2
8	UBND cấp xã	- Trao Quyết định giao đất cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 61. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Trình tự giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	8,5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTCđược thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Trường hợp giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất); - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTCđược thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày

12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 62. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.

Hẹn lần 1: không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện (Phòng TNMT)	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã.	1 ngày
2	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (*không tính thời gian*); - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình trình Phòng TNMT.	2 ngày
3	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính (2 ngày); kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có); - Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng, thời gian không quá 03 ngày làm việc *(nếu có)*.	3 ngày

4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trích đo địa chính; Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính.	5 ngày
5	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Trả lời bằng văn bản cho Phòng TNMT về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng.	3 ngày
6	Phòng TNMT	- Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nội dung công việc số 11).	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
8	Phòng TNMT	Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
9	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Phòng TNMT.	
10	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - In Giấy chứng nhận; - Lập tờ trình trình UBND cấp huyện ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
11	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
12	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp (bản sao) đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp huyện.	0,5 ngày

13	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
14	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (*không tính thời gian*); - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình trình Phòng TNMT.	3 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính (2 ngày); kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có); - Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng, thời gian không quá 03 ngày làm việc *(nếu có)*.	3 ngày
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trích đo địa chính; Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính	5 ngày
4	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng	3 ngày

5	Phòng TNMT	- Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nội dung công việc số 11).	3 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
7	Phòng TNMT	Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký hợp đồng thuê đất; - In Giấy chứng nhận; - Lập tờ trình trình UBND cấp huyện ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp (bản sao) đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã.	0,5 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
13	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 63. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

1. Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện (Phòng TNMT)	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	6 ngày
3	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - In Giấy chứng nhận; - Trình UBND cấp huyện xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND cấp huyện	Xác định lại diện tích đất ở và Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
7	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	1 ngày
2	Phòng TNMT	Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	1 ngày

3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	6 ngày
4	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - In Giấy chứng nhận; - Trình UBND cấp huyện xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	7 ngày
5	UBND cấp huyện	Xác định lại diện tích đất ở và Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	2 ngày
6	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
8	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 64. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4. - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy	3,5 ngày

		định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	
3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	6 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thôngtin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ vàhẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4. - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được	3 ngày

		chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	
3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung. - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	6 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 65. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng TNMT	2 ngày

3	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót dự thảo nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc viết Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận; - Phòng TNMT trình hồ sơ đến UBND cấp huyện.	3,5 ngày
4	UBND cấp huyện	- Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 66. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

1. Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Kiểm tra, xem xét, dự thảo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Dự thảo quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận (áp dụng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).	16,5 ngày
3	UBND cấp huyện	- Kiểm tra, xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử	5 ngày

		dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp, chuyển cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và thông báo cho Phòng TNMT, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử; - Cấp Giấy chứng nhận (áp dụng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	3 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 67. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho một phần diện tích thửa đất. Trường hợp người sử dụng đất tặng cho toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp để quản lý; - Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển Giấy chứng nhận tới UBND cấp xã để trao cho người được cấp.	9 ngày
3	UBND cấp xã	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	Giờ hành chính

b) Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất cấp đến Phòng TNMT	1 ngày
2	Phòng TNMT	Tổ chức, hướng dẫn thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. Phần diện tích còn lại của thửa đất (nếu có): Thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại các Điều 28, 31 và 32 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.	9 ngày
3	UBND cấp xã	Kết thúc quy trình hồ sơ	Giờ hành chính

Điều 68. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 05 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quyđịnh. - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày

4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
9	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày

6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
9	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	6 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày

6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	6 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 05 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian

1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết gia hạn sử dụng đất và gửi cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Phòng TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết gia hạn sử dụng đất và gửi cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Phòng TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày

11	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 69. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ; - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	6,5 ngày
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ; - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	6 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 70. Trình tự điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
8	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC;	5 ngày

		- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
		Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
9	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 71. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân

1. Phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện	12,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp hoặc trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do	2 ngày
		Trả văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp cho người sử dụng đất	Giờ hành chính

2. Gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xem xét gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện	5,5ngày
3	UBND cấp huyện	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1 ngày
		Trả văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp cho người sử dụng đất	Giờ hành chính

Điều 72. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân

1. Thời gian thực hiện: Không quá 45 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phòng tiếp công dân của HĐND và UBND cấp huyện	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo	5 ngày

		bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trình Chủ tịch UBND cấp huyện giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.	
2	Cơ quan tham mưu giải quyết tranh chấp	Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	33 ngày
3	Chủ tịch UBND cấp huyện	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	7 ngày

Mục 3
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Điều 73. Hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã cho đối tượng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Thời gian thực hiện: Không quá 30 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất; - Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải;	15 ngày
2	Hội đồng hòa giải	- Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các	10 ngày

		bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành; - Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm các nội dung: thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo kết quả xác minh; ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp, trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi ngay cho các bên tranh chấp, đồng thời lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	
3	UBND cấp xã	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành. - Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.	5 ngày

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 74. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức, củng cố Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

2. Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

3. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi Quy chế này tại Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua hệ thống Đài truyền thanh, tờ rơi, áp phích, các cuộc họp ấp, khu phố, chi bộ, mặt trận và các đoàn thể để nhân dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

4. Thường xuyên kiểm tra tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và công chức chuyên môn; định kỳ hàng tháng có rà soát, đánh giá tình hình công việc, 06 tháng có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm; kịp thời kiến nghị các cơ quan cấp trên giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện. Có hình thức khen thưởng đối với công chức thực hiện tốt nhiệm vụ và xử lý kỷ luật đối với công chức vi phạm các quy định trong tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 75. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy chế này tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; các phòng chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện tốt công tác phối hợp và tăng cường ý thức phục vụ, tích cực hướng dẫn thủ tục, nghiệp vụ cho công chức cấp xã trong quá trình thực hiện.

3. Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

4. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra và hỗ trợ, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 76. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành tỉnh

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở TNMT, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với các sở, ngành có liên quan kịp thời đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

2. Sở Nội vụ cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có sử dụng đất gửi về Sở TNMT để phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận.

3. Sở TNMT chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh tiến hành hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở TNMT thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho cán bộ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã và các cơ quan của ngành Tài nguyên và Môi trường về nghiệp vụ hướng dẫn người sử dụng đất kê khai, nộp các loại giấy tờ, hoàn thành hồ sơ về thực hiện NVTC đúng quy định tại các Nghị định, Thông tư về thuế hiện hành; in, cung cấp cho các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các loại mẫu tờ khai theo quy định; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện của Chi cục Thuế, Chi cục thuế khu vực trong việc xử lý hồ sơ và ban hành các Thông báo NVTC chính xác, đúng thời gian quy định, cụ thể:

a) Đối với hồ sơ cho thuê đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

b) Đối với hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài mà

phải nộp tiền sử dụng đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 07 ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

c) Đối với hồ sơ giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà phải nộp tiền sử dụng đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Đối với hồ sơ đăng ký biến động đất đai mà phát sinh NVTC phải nộp thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

đ) Việc luân chuyển hồ sơ xác định NVTC chỉ được thực hiện trên phần mềm chuyên ngành, phần mềm một cửa điện tử hoặc hệ thống văn phòng điện tử của UBND tỉnh Tiền Giang (không giao nhận hồ sơ giấy).

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác theo đúng quy định.

6. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp hướng dẫn và cung cấp thông tin về tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của ngành TNMT để phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Báo Ấp Bắc, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền Quy chế này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã tham gia phối hợp chính quyền cùng cấp tuyên sâu rộng trong nhân dân, đoàn viên, hội viên để biết, thực hiện và giám sát cán bộ, công chức trong việc thực hiện Quy chế này./.